

Số: 154/BC-KTXH

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả giám sát quý III/2016 về tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KT-XH và các mô hình kinh tế trên địa bàn

Thực hiện kế hoạch giám sát Quý III/2016, Ban Kinh tế- Xã hội tiến hành giám sát về tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế- Xã hội năm 2015 và 8 tháng đầu năm 2016 tại phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm Khuyến nông và các xã: Vĩnh Ninh, Duy Ninh; Giám sát qua báo cáo đối với xã Trường Sơn; Giám sát tại các HTX: Vĩnh Trung, Trung Quán, Hiền Lộc và thôn Phúc Duệ. Tham dự các buổi giám sát có sự tham gia của các phòng ban liên quan. Sau khi có Thông báo của Thường trực HĐND huyện, các đơn vị đã chuẩn bị báo cáo gửi cho Thường trực HĐND huyện và đoàn giám sát nội dung cơ bản theo đề cương giám sát. Đoàn giám sát đã trực tiếp làm việc tại các đơn vị, qua tổng hợp kết quả giám sát, Ban Kinh tế- Xã hội báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Các chính sách hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, huyện đã tạo động lực quan trọng phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn, từng bước hình thành và quy hoạch được các vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện để đầu tư phát triển theo hướng chuyên canh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Nhiều mô hình trình diễn quy mô khá trong sản xuất gắn với áp dụng cơ giới hóa thông qua các chương trình được triển khai tại một số xã, bước đầu đã thay đổi nhận thức, tập quán của người dân, góp phần tích cực thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới. Nhân dân phấn khởi thực hiện dồn điền đổi thửa, tích cực sản xuất, gieo cấy hết diện tích, tăng cường đầu tư thâm canh, năng suất cây trồng năm sau cao hơn năm trước; hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng ngày được cứng hóa tạo thuận lợi cho việc chủ động tưới tiêu cơ giới hóa nông nghiệp.

Theo báo cáo của phòng Tài chính- Kế hoạch huyện, nguồn vốn chính sách phát triển kinh tế- xã hội đã cấp cho các đơn vị thuộc các nguồn ngân sách:

- Ngân sách trung ương là: 48.761.092.000 đồng.

Trong đó, năm 2015 là: 25.275.992.000 đồng;

8 tháng đầu năm 2016: 23.485.100.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 550.000.000 đồng

Trong đó, năm 2015 là: 301.000.000 đồng;

8 tháng đầu năm 2016: 249.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện được thực hiện theo nghị quyết của HĐND huyện hàng năm, bao gồm nhiều chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển tiểu thủ công nghiệp- ngành nghề; xây dựng cơ sở vật chất; chính sách y tế, dân số- kế hoạch hóa gia đình và các chính sách khác với số tiền là:

Trong đó, năm 2015 là: 6.924.158.000 đồng;

8 tháng đầu năm 2016: 4.529.648.000 đồng.

Như vậy, chính sách hỗ trợ phát triển KT-XH được các cấp, các ngành quan tâm, nhân dân đồng tình hưởng ứng, phát huy có hiệu quả, thúc đẩy phát triển KT-XH trên địa bàn.

1. Các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện:

1.1: Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp:

a) Thực hiện trong năm 2015:	
- Chính sách Trung ương gồm:	8.773.204.800 đồng ¹
- Chính sách tỉnh:	159.283.600 đồng ²
- Chính sách của huyện: (Vụ Đông Xuân 2014-2015, vụ Hè thu 2015)	
Tổng số tiền:	2.890.586.650 đồng
* Trồng trọt:	2.164.492.650 đồng
* Chăn nuôi và kinh tế trang trại:	230.000.000 đồng ³
* Thủy sản: Đã thực hiện hỗ trợ cho nuôi cá lồng trên sông (xã Duy Ninh, thị trấn Quán Hàu):	197.750.000 đồng
* Lâm nghiệp: SL: 93.500cây	298.344.000đồng (xã Trường Sơn)
b) Thực hiện trong 8 tháng đầu năm 2016:	
- Chính sách Trung ương gồm:	11.302.182.000 đồng ⁴ .
- Chính sách tỉnh gồm:	100.000.000 đồng
- Chính sách của huyện:	3.355.975.000 đồng
	(Vụ Đông Xuân 2015-2016, vụ Hè thu 2016)
* Trồng trọt:	2.462.135.000 đồng,

Chính sách hỗ trợ người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã khuyến khích người dân chuyển một phần diện tích lúa sang trồng các loại cây rau màu khác như dưa hấu, mướp đắng, ngô, đậu xanh cho hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn trồng lúa⁵. Chính sách hỗ trợ diệt chuột bằng bã chuột sinh học được người dân hưởng ứng do hiệu quả diệt chuột cao, an toàn cho người sử dụng và môi trường. Kết quả được thể hiện trên đồng ruộng giảm hẳn diện tích bị chuột phá hại. Chính sách hỗ trợ bao nilong chống chuột chủ yếu các xã có diện tích lúa Hè Thu tiếp giáp với vùng ruộng sản xuất lúa một vụ thực hiện mang lại kết quả rõ rệt như ở Hữu Tân, Vạn Phúc, Vạn Hải, Thống Nhất, Vinh Nhất... đã động viên bà con yên tâm sản xuất mở rộng diện tích sản xuất vụ Hè thu ra các vùng ruộng sâu trước đây bỏ hoang trong vụ Hè thu do nạn chuột phá hại.

Chính sách hỗ trợ giống lúa, ngô, lạc cho hai xã Trường Sơn, Trường Xuân đã góp phần giảm bớt khó khăn cho bà con trong việc đầu tư sản xuất, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cho bà con nhờ áp dụng giống mới, giống chất lượng.

* Chăn nuôi và kinh tế trang trại: 60.000.000 đồng, trong đó:

¹ Hỗ trợ thủy lợi phí: 5.279.822.000đ; Hỗ trợ nghị định 42: 3.493.382.800đ

² Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng: 39,821ha (4.000.000 đồng/ha)

³ Hỗ trợ nuôi bò kết hợp trồng cỏ: 21 hộ x 10.000.000đồng/hộ = 210.000.000 đồng

Hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại: 20.000.000 đồng

⁴ Hỗ trợ thủy lợi phí: 6.124.692.000đ, trong đó: Thủy sản: 384.200.000đ, Hỗ trợ ND 35: 5.177.490.000đ

⁵ Các đơn vị chuyển sang trồng dưa và mướp đắng cho hiệu quả kinh tế cao hơn trồng lúa từ 2 đến 3 lần như ở Hàm Ninh Long Đại Xuân Đức. Diện tích được chuyển đổi hiện nay hơn 100 ha

- Hỗ trợ phát triển trang trại: 20.000.000 đồng

- Hỗ trợ nuôi bò và trồng cỏ: 40.000.000 đồng

Chính sách trồng cỏ nuôi bò nên nhiều hộ nông dân ở Trường Xuân, Vĩnh Ninh, Vạn Ninh, Hải Ninh đã tận dụng được đất xa xấu hoặc đất trồng cây kém hiệu quả sang trồng cỏ, nuôi bò đàn mang lại hiệu quả kinh tế cao; Chính sách hỗ trợ trang trại chăn nuôi lợn đã đưa phong trào nuôi lợn gia trại ở Vạn Ninh phát triển mạnh.

* Thủy sản: 245.000.000 đồng

Chính sách hỗ trợ nuôi cá lồng trên sông: Từ mô hình làm điểm năm 2014 ở Duy Ninh 4 hộ thực hiện. Nhờ có chính sách hỗ trợ đến nay mô hình đã nhân rộng nhiều xã như Lương Ninh, Thị Trấn, Vĩnh Ninh, Võ Ninh, Hàm Ninh hơn trăm hộ tham gia với các loại cá đặc sản như Chêm, cá Diên và cá Trắm có cho thu nhập cao, mô hình này xu hướng đang tiếp tục mở rộng.

* Lâm nghiệp: SL: 686.000 cây 588.840.000 đồng, trong đó:

- Xã Trường Xuân: số lượng: 457.000 cây 411.300.000 đồng

- Xã Trường Sơn: số lượng: 229.000 cây 177.540.000 đồng

Chính sách hỗ trợ 100% giống cây lâm nghiệp cho đồng bào Vân Kiều được người dân hưởng ứng tích cực, tạo việc làm cho đồng bào dân tộc, tăng thu nhập cho người dân, giảm áp lực phá rừng tự nhiên. Trong tương lai trồng rừng sẽ trở thành nghề chính của nhiều hộ gia đình dân tộc Vân Kiều.

2. Về khó khăn, hạn chế trong thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp:

Tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn bộc lộ nhiều hạn chế, phần lớn quy mô sản xuất nhỏ, chất lượng sản phẩm thấp, sản phẩm mang tính hàng hóa còn ít nên hiệu quả và sức cạnh tranh thấp, giá trị chưa cao; việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ tiên tiến, tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ chưa được áp dụng, năng suất lao động và thu nhập từ nông nghiệp chưa cao so với các ngành khác.

Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Nhà nước, tỉnh, huyện đến người dân ở một số đơn vị chưa được quan tâm; Việc giải ngân nguồn chính sách ở một số xã còn chậm đặc biệt là nguồn thủy lợi phí⁶.

Trong chỉ đạo tổ chức thực hiện về trình tự thủ tục còn lúng túng, thiếu chặt chẽ, các xã không theo dõi, các HTX, thôn không cập nhật, mở sổ sách theo dõi nhất là chính sách hỗ trợ giống lúa và thuốc diệt chuột vì vậy, số liệu báo cáo chưa đầy đủ.

Các chính sách hỗ trợ giá giống được phòng NN- PTNT huyện chi trả trực tiếp cho công ty giống, đơn vị cung cấp giống với số tiền hỗ trợ tương ứng với số lượng giống trên cơ sở các HTX, các thôn ký nhận trong hóa đơn nhận giống, ngoài ra không có thủ tục giấy tờ từ HTX, thôn kèm theo; Hỗ trợ thuốc diệt chuột được các HTX, các thôn nhận trực tiếp tại phòng NN- PTNT, cho nên UBND các xã không nắm được các số liệu này.

2. Thực hiện các mô hình khuyến nông:

2.1. Tình hình thực hiện các mô hình khuyến nông:

⁶ Nguồn thủy lợi phí đã được HĐND huyện phân bổ ngân sách từ đầu năm nhưng đến nay một số xã chưa hỗ trợ cho các HTX; Đến nay mới chỉ có HTX Lộc Long lập hồ sơ hỗ trợ chính sách cánh đồng mẫu lớn 20ha vụ Đông Xuân 2015-2016 tổng số tiền: 11.237.500 đồng, các đơn vị còn lại chưa thực hiện.

Năm 2015- 2016, Tổng nguồn vốn ngân sách thực hiện tại Trạm Khuyến nông huyện là: **278.316.000** đồng, với 10 mô hình trình diễn, tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật⁷ và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KT- XH khác, trong đó:

Ngân sách huyện: 165.166.000 đồng (Năm 2015: 112.166.000 đồng, năm 2016: 53.000.000 đồng)

Tinh hỗ trợ: 113.150.000 đồng.

Các mô hình trình diễn, sản xuất thử các loại giống lúa, giống ngô; Mô hình sử dụng phân bón lá khoáng sinh học LACTOFOL trên cây lúa; Mô hình trồng thử nghiệm cây dưa hấu trên đất cát xã Hải Ninh; Mô hình ứng dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI; Mô hình sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn thịt; Mô hình trồng thử nghiệm nấm linh chi; Mô hình Trồng keo xen sắn... được thực hiện với quy trình chặt chẽ⁸.

2.2. Khó khăn, hạn chế trong thực hiện các mô hình khuyến nông:

Theo báo cáo của Trạm Khuyến nông huyện, việc đầu tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng của người dân còn tùy tiện, thiếu cân đối, rất ít sử dụng phân chuồng; đầu tư thức ăn của hộ trong mô hình chăn nuôi, thủy sản hầu hết không đủ, ít hơn so với quy trình. Mặt khác, vai trò của Khuyến nông huyện, xã còn bị động trong lập dự án, đề xuất mô hình từ nhiều nguồn khác nhau.

Có nhiều mô hình thành công, đem lại thu nhập cao, nhưng về nhân rộng khó khăn, chỉ mới duy trì phát triển trong nội bộ mô hình. Một số mô hình làm có hiệu quả song thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, khả năng liên kết thấp, khó vươn ra thị trường ngoài tỉnh.

Một số mô hình không thành công⁹ là do công tác khảo sát, lựa chọn mô hình chưa sát đúng. Một số nơi người dân còn mang tính chờ hỗ trợ, chưa mạnh dạn trong đầu tư. Chính sách nhân rộng mô hình chủ yếu hỗ trợ về kỹ thuật, công tác thông tin tuyên truyền nhưng việc tuyên truyền chưa mạnh. Nhiều sản phẩm mới chưa có thói quen của người tiêu dùng, nguồn giống có khó khăn.

3. Chính sách hỗ trợ phát triển KT- XH tại các xã được giám sát:

3.1. Tình hình thực hiện:

Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất đã giúp cho các xã tăng trưởng cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông nội đồng

⁷ Từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2016, tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật 10 lớp với kinh phí là 38.100.000 đồng, với 400 lượt người tham gia; 2 lớp tập huấn theo nhu cầu với gần 100 lượt người tham gia. Trong đó (trồng trọt 6 lớp; chăn nuôi 2 lớp; bồi dưỡng phương pháp KN cơ sở 1 lớp; Nâng cao năng lực Hội làm vườn cơ sở 1 lớp). Phối hợp với Trung tâm dạy nghề tiến hành 2 lớp đào tạo nghề thủy sản cho bà con nông dân ở Võ Ninh, Lương Ninh. Nội dung tập huấn: chuyên giao các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ mới và hướng dẫn bà con áp dụng vào thực tiễn sản xuất trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi có hiệu quả.

⁸ Giống lúa BT09 được thử nghiệm có năng suất đạt khá cao 62 tạ/ha. Cây sinh trưởng và phát triển tốt, đẻ nhánh trung bình, chịu rét tốt. Bông trổ tập trung, thời gian trổ 4-5 ngày, thời gian sinh trưởng của giống lúa BT09 là 120 ngày. Chất lượng gạo thơm ngon, dẻo. Giống lúa này cần thử nghiệm với quy mô lớn hơn để có khuyến cáo chính xác. Một số mô hình đạt yêu cầu về sản lượng, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân nhưng khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, cần có sự giúp đỡ của các cấp, các ngành. Cho nên cần duy trì và phát triển ở quy mô hợp lý.

⁹ Vụ Hè thu sản xuất thử 3 giống lúa SV46: 2 ha, SVN1: 1 ha, QB01: 1 ha. Các giống lúa cho năng suất khá cao SV46: 55 tạ/ha, QB01: 57 tạ/ha, SVN1: 50 tạ/ha. Tuy nhiên thời gian sinh trưởng của các giống lúa lại khá dài 95-98 ngày, không phù hợp với vụ Hè Thu. Giống lúa SVN1 thời gian trổ kéo dài hơn 10 ngày, bông trổ không tập trung. Vì vậy, các giống này không nên sản xuất vụ Hè Thu.

được cứng hóa, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, bảo đảm đủ điều kiện cho việc dạy và học cũng như khám, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Nguồn vốn hỗ trợ cho các xã tập trung vào phát triển nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, văn hóa – xã hội và một số chính sách khác:

- Năm 2015:

+ Xã Vĩnh Ninh được hỗ trợ: 7.938.606.000 đồng¹⁰,

+ Xã Duy Ninh được hỗ trợ: 4.229.855.000 đồng¹¹

- 8 tháng đầu năm 2016:

+ Xã Vĩnh Ninh được hỗ trợ: 2.601.949.000 đồng¹²

+ Xã Duy Ninh được hỗ trợ: 2.162.188.000 đồng¹³

Đối với xã Trường Sơn, theo báo cáo của UBND xã, trong năm 2015 và 8 tháng đầu năm 2016, nguồn vốn từ các cấp hỗ trợ cho phát triển kinh tế- xã hội của xã là: 13.789.388.000 đồng, trong đó:

-Nguồn vốn tỉnh: 7.693.900.000 đồng

-Nguồn vốn huyện: 4.098.839.000 đồng

-Nguồn vốn từ các dự án: 2.005.649.000 đồng

Trong những năm qua, đồng bào dân tộc thiểu số đã thụ hưởng nhiều chính sách hỗ trợ của Chính phủ, tỉnh, huyện, hỗ trợ đất sản xuất, công cụ sản xuất, hỗ trợ con, cây giống, đầu tư cơ sở hạ tầng và nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp khác.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế- xã hội, xóa đói giảm nghèo đối với xã miền núi, biên giới, có sự tác động lớn từ các chính sách hỗ trợ của nhà nước, đã giúp cho nhân dân có điều kiện phát triển về kinh tế, mở mang về văn hóa, từng bước thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo bền vững, giúp cho đồng bào thiểu số có điều kiện vươn lên.

3.2. Khó khăn, hạn chế trong thực hiện ở các xã, HTX, thôn:

Nguồn vốn chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện để phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn còn hạn chế, việc huy động nguồn lực để đầu tư khó khăn, nên một số lĩnh vực đầu tư cho cơ sở hạ tầng thiết yếu chưa đáp ứng được nhu cầu.

Công tác tuyên truyền chính sách ở cơ sở còn chưa được sâu rộng, vì vậy kết quả mang lại từ thực hiện các chính sách phát triển kinh tế- xã hội chưa cao.

Việc giải ngân nguồn thủy lợi phí ở một số đơn vị theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP thiếu kịp thời và mỗi đơn vị có cách thức thực hiện, sử dụng, chi trả khác nhau. Chính sách hỗ trợ người dân chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây khác có hiệu quả kinh tế cao, giải ngân thiếu kịp thời¹⁴ làm giảm hiệu quả của chính sách khuyến khích người dân thực hiện chuyển đổi cây trồng.

Chính sách hỗ trợ giá giống các loại và thuốc chuột được các đơn vị cung cấp dịch vụ và phòng NN-PTNT cấp trực tiếp cho các HTX, các thôn, vì vậy, UBND xã

¹⁰ Trong đó: Nguồn vốn tỉnh: 5.594.000.000 đồng; huyện: 2.239.686.000 đồng; xã: 104.920.000 đồng

¹¹ Trong đó: Nguồn vốn tỉnh: 1.225.000.000 đồng; huyện: 2.244.264.000 đồng; xã: 760.591.000 đồng

¹² Trong đó: Nguồn vốn tỉnh: 878.000.000 đồng; huyện: 1.705.449.000 đồng; xã: 18.500.000 đồng

¹³ Trong đó: Nguồn vốn tỉnh: 763.000.000 đồng; huyện: 1.343.888.000 đồng; xã: 55.300.000 đồng

¹⁴ Hỗ trợ chuyển đổi năm 2016: Tổng tiền: 266.040.000 trong đó vụ Đông Xuân Hè: 94.440.000 đồng; vụ Hè thu 171.600.000 đồng đến thời điểm giám sát vẫn chưa giải ngân.

không nắm được số liệu về chính sách hỗ trợ giá giống, thuốc chuột qua hàng năm, tạo sơ hở trong quản lý.

Một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của huyện cấp cho các HTX, các thôn nhưng không qua UBND các xã nên UBND các xã không quản lý, theo dõi vì vậy chưa đề cao trách nhiệm của UBND cấp xã trong quản lý, tổ chức thực hiện.

Đội ngũ cán bộ của thôn một số nơi làm công tác dịch vụ nông nghiệp nhưng chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nên trong tổ chức thực hiện còn lúng túng, nhất là việc mở sổ sách theo dõi, lưu trữ chứng từ liên quan đến các chính sách phát triển KT-XH còn thiếu chặt chẽ. Mặt khác, thôn không có tư cách pháp nhân nên cách nhìn nhận trách nhiệm trong quản lý các chính sách còn lờ mờ. Các HTX dịch vụ nông nghiệp còn cho rằng các chính sách hỗ trợ phát triển KT- XH không nằm trong kế hoạch kinh doanh của HTX nên không hạch toán mở sổ sách xuất nhập kho... dẫn đến tình trạng theo dõi cập nhật số liệu chứng từ thiếu chặt chẽ gây khó khăn trong quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

II. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đối với tỉnh:

Đề nghị tiếp tục có chính sách ưu đãi về tín dụng đối với nông nghiệp, nông thôn để các HTX kinh doanh dịch vụ, các doanh nghiệp, các tổ chức, các nhân, được hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn; nhằm hỗ trợ đúng đối tượng, đặc biệt là các hộ gia đình và cá nhân ở khu vực nông thôn, thực hiện được mục tiêu ngăn chặn suy giảm và thúc đẩy sản xuất phát triển.

Cần có chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã, đội ngũ thôn, bản; đặc biệt có chính sách hỗ trợ đối với cán bộ khuyến nông cấp xã¹⁵.

2. Đối với UBND huyện:

Đề nghị UBND huyện tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế- xã hội trên địa bàn đã phát huy có hiệu quả, kích thích sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, đồng thời xem xét một số chính sách đã thực hiện từ nhiều năm đến nay đã nhân rộng đại trà hoặc ít phát huy hiệu quả không đưa vào thực hiện trong năm tới.

3. Đối với UBND huyện:

- Khi đề xuất các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội cần cân đối nguồn vốn để hạn chế việc chi vượt nguồn không có khả năng cân đối (như năm 2016)

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường phối hợp công tác tuyên truyền, quản lý, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn.

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp- PTNT, phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện về quy trình, thủ tục trong quá trình chi trả tiền hỗ trợ phát triển KT-XH đảm bảo

¹⁵ Đội ngũ cán bộ Khuyến nông xã chưa đồng bộ, chế độ chính sách cho Khuyến nông viên quá thấp, chi hưởng phụ cấp 0,6 mức lương tối thiểu, không thu hút được cán bộ ở lĩnh vực này. Công chức Nông nghiệp ở một số xã hoạt động cầm chừng.

chặt chẽ, đầy đủ nhằm phát huy hiệu quả của chính sách, tránh thất thoát, lãng phí; Hướng dẫn, chỉ đạo công tác nghiệm thu quyết toán, giải ngân kịp thời các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Chỉ đạo các ngành liên quan đẩy mạnh tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân; tăng cường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các cơ sở để tuyên truyền nhân rộng các mô hình qua thực tiễn đã được khẳng định; Xem xét, bố trí kinh phí chuyển giao khoa học kỹ thuật trong dự toán ngân sách hằng năm cho Trạm khuyến nông để chủ động trong triển khai hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân¹⁶.

3. Đối với các đơn vị được giám sát:

Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các phòng ban cấp huyện với các xã thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội, các chương trình dự án để triển khai kịp thời phát huy hiệu quả của các chính sách, chương trình, dự án được hỗ trợ để phát triển kinh tế- xã hội góp phần tích cực thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới.

Công tác chuẩn bị báo cáo giám sát cần bám vào đề cương hướng dẫn, cập nhật đầy đủ, chính xác các số liệu và đánh giá đúng tình hình thực hiện các chính sách phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn. Cập nhật lưu trữ hồ sơ, số liệu đầy đủ đối với các chính sách hỗ trợ đã được thực hiện theo đúng quy định.

***Đối với Phòng NN- PTNT:**

Khi được UBND huyện phân công ban hành hướng dẫn quy trình thủ tục chi trả các chính sách phải phối hợp với UBND các xã, thị trấn để công tác quản lý nhà nước chặt chẽ hơn góp phần phát huy hiệu quả của chính sách phát triển KT-XH.

Kiểm tra rà soát lại hồ sơ, thủ tục liên quan đến các chính sách phát triển KT-XH, khắc phục những chứng từ thanh toán các chính sách phát triển KT-XH chưa chặt chẽ ở các xã, HTX, thôn.

Tăng cường quản lý, kiểm tra việc tổ chức thực hiện, sử dụng có hiệu quả các chính sách phát triển KT- XH; kiểm tra, hướng dẫn các HTX, thôn mở sổ sách theo dõi cập nhật, lưu giữ chứng từ đầy đủ, đúng quy định.

***Đối với Trạm Khuyến nông:**

Tích cực nghiên cứu chủ động tham mưu UBND huyện tìm kiếm các mô hình thử nghiệm mới, đẩy mạnh tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới và hướng dẫn nhân dân áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

Tăng cường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các cơ sở để tuyên truyền nhân rộng các mô hình qua thực tiễn đã được khẳng định.

***Đối với các xã, thị trấn:**

Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KT-XH trên địa bàn; Quan tâm hơn nữa trong việc triển khai các mô hình thử nghiệm, mô hình ứng dụng, nhằm từng bước thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị thu nhập cho người dân; Phối hợp phòng Nông nghiệp- PTNT, Trạm Khuyến nông huyện và các ngành liên quan quản lý, theo

¹⁶Theo báo cáo của Trạm Khuyến nông huyện, mỗi năm 50 triệu đồng (15 lớp tập huấn).

đổi, cập nhật việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước tại cơ sở.

Chỉ đạo các HTX, các thôn theo dõi chặt chẽ việc chi trả, thanh toán các chính sách hỗ trợ phát triển KT-XH cho nhân dân và lưu giữ hồ sơ chứng từ đầy đủ. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về các chính sách phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn; năng lực quản lý đầu tư đảm bảo đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư XDCB do Nhà nước quy định.

Chỉ đạo giải ngân kịp thời các chính sách thủy lợi phí theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP, chính sách về quản lý sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP và các chính sách, chương trình khác có liên quan.

**Đối với các HTX, các thôn:*

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách phát triển KT-XH đối với nhân dân; Triển khai tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội phải kịp thời, đúng quy định, tuân thủ theo hướng dẫn của trên, đảm bảo tính dân chủ, công khai, có sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã, các phòng ban liên quan trong tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn: Phối hợp với các đơn vị cung ứng các loại giống, thuốc chuột... đảm bảo chặt chẽ trong quản lý số lượng, chất lượng, các quy trình thủ tục liên quan, tránh tình trạng xác nhận không đúng số lượng, chất lượng cho đơn vị cung ứng làm thất thoát ngân sách trong thực hiện chính sách; Mở sổ sách theo dõi cập nhật hồ sơ đầy đủ các đối tượng thụ hưởng chính sách; Quản lý, sử dụng đúng quy định, đúng mục đích kinh phí hỗ trợ để phát huy hiệu quả của chính sách.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát quý III/2016 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện về thực hiện các chính sách phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí Thư huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã liên quan;
- 2 Ban HĐND;
- Các thành viên giám sát;
- Các đơn vị giám sát;
- Lưu: VT, Ban KTXH.

TM. BAN KINH TẾ- XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Ngô Văn Luận